

**CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2025/NĐ-CP
VÀ 06 THÔNG TƯ CỦA BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BDTTG ngày /8/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

Tính đến ngày 06/8/2025, tổng hợp của 29/34 tỉnh/TP (địa phương) gửi báo cáo, trong đó các khó khăn vướng mắc được tổng hợp thành các nhóm sau:

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
I	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ		
1	Cao Bằng	(1) Việc thực hiện Quyết định công nhận người có uy tín (NCUT): Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 124/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “<i>Việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín... thuộc thẩm quyền thực hiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu</i>”. Khoản 2 Điều 12 Nghị định 124/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “<i>Trình tự, thủ tục công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín quy định tại Mục VIII phụ lục I kèm theo Nghị định này</i>”. Điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định 124/2025/NĐ-CP quy định: “<i>Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, quy trình, thủ tục và kết quả thực hiện trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành. Không được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện lại quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Nghị định này đối với những hồ sơ, nhiệm vụ đang thực hiện, xử lý trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành</i>”. Thực hiện các quy định trên, tỉnh Cao Bằng có vướng mắc như sau: Các Quyết định công nhận NCUT đã ban hành trước ngày 01/7/2025 (thuộc thẩm quyền công nhận của Chủ tịch UBND huyện), có cần phải ban hành Quyết định công nhận lại theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã hay không? Việc ban hành quyết định có cần thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 124/2025/NĐ-CP của Chính phủ không? Chỉ thực hiện quy trình, thủ tục công nhận NCUT theo quy định mới khi có các trường hợp thay thế, bổ sung NCUT hoặc khi NCUT hết thời gian thực hiện nhiệm vụ?	Vụ Pháp chế

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
		(2) Việc thực hiện quy trình, thủ tục hành chính công nhận, đưa ra khỏi danh sách, thay thế, bổ sung NCUT: Tại Mục VIII Phụ lục I kèm theo Nghị định số 124/2025/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục công nhận, đưa ra khỏi danh sách, thay thế, bổ sung NCUT, trong đó có bước “<i>d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị của thôn, UBND cấp xã tổng hợp, kiểm tra, lập hồ sơ theo mẫu gửi xin ý kiến cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh; đ) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của xã, cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và có văn bản trả lời UBND cấp xã</i>”. Việc quy định như trên gây khó khăn, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính, không phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính. (3) Việc chấp thuận tổ chức cuộc lễ ngoài, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp: tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 11/6/2025 có quy định: “UBND cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh ”. Tuy nhiên tại điều điểm b khoản 3 Điều 46 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thì việc chấp thuận tổ chức cuộc lễ ngoài, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Vì vậy, chưa có sự thống nhất giữa Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 124/NĐ-CP ngày 11/6/2025 trong việc quy định thẩm quyền giải quyết. (4) Việc chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định: “UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh”. Tuy nhiên tại điểm b khoản 3 Điều 45 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thì việc chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Vì vậy, chưa có sự thống nhất giữa Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 124/NĐ-CP ngày 11/6/2025.	Vụ Pháp chế Vụ Pháp chế Vụ Pháp chế

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
2	Hải Phòng	(1) Việc thực hiện Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo và 06 Thông tư của Bộ trưởng Bộ DTTG bên cạnh những thuận lợi cơ bản thì việc triển khai thực hiện Nghị định số 124/2025/NĐ-CP của Chính phủ và 06 Thông tư đang gặp phải những khó khăn nhất định.	Vụ Pháp chế
3	Lào Cai	(1) Tại điểm b, các Điều 16, 17, 18, 19 của Nghị định 124/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền “Tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo”, “Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc”, “Chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp” thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh. Tuy nhiên tại Điểm c, khoản 1, Điều 43; khoản 1, Điều 44; điểm b, khoản 3, Điều 45 và điểm b, khoản 3, Điều 46 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định thẩm quyền thực hiện các nội dung trên thuộc cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh. Theo đó, tại khoản 2, Điều 23 Nghị định 124/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của “UBND cấp tỉnh theo thẩm quyền quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về dân tộc tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân định tại Nghị định này phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và khả năng, điều kiện thực tiễn của địa phương”. (2) Nội dung (2) tại Mẫu B30; nội dung (2) tại Mẫu B31; nội dung (2) tại Mẫu B33; nội dung (2) tại Mẫu B34; nội dung (2) tại Mẫu B35; nội dung (2) tại Mẫu B42 tại các khoản 6, 8, 9, 10, 11, 13 mục VI, phụ lục II, Nghị định 124/2025/NĐ-CP đều chú thích quy định nơi nhận là “cơ quan chuyên môn về dân tộc tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh”. Các nội dung này hiện không thống nhất với các nội dung quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 16; điểm b, khoản 1, Điều 17; điểm b, khoản 1, Điều 18 và điểm b, khoản 1, Điều 19 của Nghị định 124/2025/NĐ-CP (thẩm quyền thực hiện thuộc UBND cấp tỉnh). Đề xuất, kiến nghị: Để giải quyết những khó khăn vướng mắc trên, tỉnh Lào Cai đề nghị Bộ DTTG xem xét đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định 124/2025/NĐ-CP như sau:	Vụ Pháp chế

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
		(1) Sửa đổi điểm b, các Điều 16, 17, 18, 19 của Nghị định 124/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền “Tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo”, “Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc”, “Chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp” phù hợp với Điểm c, khoản 1, Điều 43; khoản 1, Điều 44; điểm b, khoản 3, Điều 45 và điểm b, khoản 3, Điều 46 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định thẩm quyền thực hiện các nội dung trên thuộc cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh. (2) Sửa đổi nơi nhận của Mẫu B30; nội dung (2) tại Mẫu B31; nội dung (2) tại Mẫu B33; nội dung (2) tại Mẫu B34; nội dung (2) tại Mẫu B35; nội dung (2) tại Mẫu B42 tại các khoản 6, 8, 9, 10, 11, 13 mục VI, phụ lục II, Nghị định 124/2025/NĐ-CP cho phù hợp với các nội dung quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 16; điểm b, khoản 1, Điều 17; điểm b, khoản 1, Điều 18 và điểm b, khoản 1, Điều 19 của Nghị định 124/2025/NĐ-CP.	
4	Phú Thọ	(1) Có 05 nội dung theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh. Tuy nhiên tại Nghị định số 124/2025/NĐ-CP lại quy định thẩm quyền giải quyết 05 nội dung này thuộc về UBND tỉnh, gồm: Tiếp nhận Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (điểm b, khoản 1 Điều 16); Tiếp nhận thông báo bổ sung danh mục hoạt động tôn giáo (khoản 2 Điều 16); Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điểm b khoản 1 Điều 17); chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo (Điểm b khoản 1 Điều 18); chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp (Điểm b khoản 1 Điều 19). (2) Bên cạnh đó ở phần 6, 8, 10, 11.VI. Nghị định số 124/2025/NĐ-CP sửa đổi một số nội dung biểu mẫu B30; B31, B34, B35...tại Nghị định 95/2023/NĐ-CP quy định cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ là Cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh đối với một số thủ tục như: thông báo danh mục hoạt động tôn giáo, chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp... Nhưng tại các Điều 16, 17, 18, 19 của Nghị định số 124/2025/NĐ-CP quy định các thủ tục hành chính đó thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh. Như vậy chưa có sự thống nhất giữa biểu	

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
		mẫu hướng dẫn về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính kèm Nghị định số 124/2025/NĐ-CP và nội dung quy định trong Nghị định số 124/2025/NĐ-CP về thẩm quyền cơ quan tiếp nhận, giải quyết nội dung lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.	
II	Thông tư số 02/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở DTTG thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
II	Thông tư số 03/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo		
1	Cao Bằng	(1) Việc thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN: Một số nội dung hỗ trợ của chương trình không còn đối tượng, định mức hỗ trợ thực hiện một số nội dung còn thấp, không tạo sự khuyến khích các đối tượng tham gia thực hiện chương trình cơ bản tồn tại từ đầu giai đoạn đến nay như dự án 1, dự án 3, dự án 5 (đối tượng đào tạo nghề, đối tượng tham gia các lớp tập huấn về hỗ trợ phát triển sản xuất,...mức hỗ trợ nhà, đất ở, hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng đào tạo nghề; mức hỗ trợ phát triển sản xuất...) mặc dù Bộ DTTG đã ban hành Thông tư 03/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 sửa đổi bổ sung một số nội dung Thông tư 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy Ban Dân tộc ¹ .	VPQG DTMN

¹ Tiêu dự án 2- Dự án 3: UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 1346/QĐ -UBND, ngày 21/10/2024 do UBND huyện Nguyên Bình là chủ đầu tư nhưng đến nay vẫn chưa triển khai được do vướng mắc về nội dung hướng dẫn sử dụng nguồn vốn đầu tư hỗ trợ vùng trồng được liệu quý và do thực hiện Kết luận số 127-KL/TW về việc triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, UBND huyện Nguyên Bình đã có tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 04/4/2025 đề nghị điều chuyển nguồn vốn và giao lại cho Sở ngành chuyên môn thực hiện.

- Các công trình thuộc nguồn vốn đầu tư cơ bản được triển khai thực hiện theo kế hoạch, bên cạnh đó do vướng mặt bằng, vướng quy hoạch một số công trình khó triển khai thực hiện điển hình như công trình cải tạo, nâng cấp chợ Càn Yên, nguồn vốn đã được giao từ năm 2022 nhưng tiến độ triển khai chưa đạt theo kế hoạch.

- Công tác tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn gặp rất nhiều khó khăn do nhận thức của người lao động về học nghề chưa đầy đủ, không có nhu cầu học nghề; số lao động ở địa phương hiện nay chủ yếu là người già; số lao động độ tuổi thanh niên, trung.

- Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh số lượng còn hạn chế, quy mô nhỏ, chưa mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là tham gia dự án/kế hoạch

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
IV	Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025		
1	Lâm Đồng	(1) Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 đã điều chỉnh, hoàn thiện quy trình giám sát, đánh giá nhằm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tuy nhiên, Thông tư chỉ tập trung sửa đổi một số nội dung, không điều chỉnh các biểu mẫu trong Thông tư số 01/2022/TT-UBDT; hiện nay, các biểu mẫu báo cáo tại Thông tư 01/2022/TT-UBDT cần thu thập rất nhiều số liệu và chi tiết liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực; trong khi đó, hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình chưa được đưa vào vận hành nên địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong công tác theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo; do đó, kiến nghị Bộ DTTG hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý thực hiện Chương trình từ trung ương đến địa phương để dễ theo dõi, quản lý thực hiện.	VPQG DTMN
V	Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025		
1	Gia Lai	(1) Đề nghị Bộ DTTG xem xét, bãi bỏ nguyên tắc lựa chọn mô hình khởi nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ DTTG cho phù hợp với thực tế tại địa phương;	VPQG DTMN

hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Dự án 8: Tổng nguồn vốn kéo dài lớn toàn tỉnh là 43.479 triệu đồng (Phụ nữ 27.117 triệu đồng, cấp huyện 15.478 triệu đồng); Hoạt động 1, Nội dung 2 mô hình Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản vẫn chưa thực hiện được do chưa có văn bản hướng dẫn.

- Tiêu Dự án 1 Dự án 9 - Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù. Đã thực hiện tạm dừng nội dung tiêu dự án 1 dự án 9 (Công văn số 1017/UBDT-DTTS của Ủy ban Dân tộc)

- Dự án 10 (Tiêu dự án 2, Tiêu dự án 3): văn bản hướng dẫn chưa cụ thể, chưa có hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình. Mặt khác, nguồn vốn giao thực hiện kiểm tra, giám sát lớn nhưng cơ chế hướng dẫn nội dung chỉ hạn chế nên chủ yếu các đơn vị chưa chi được nguồn vốn kiểm tra, giám sát.

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
		(2) Đề nghị Bộ DTTG có chương trình bồi dưỡng cập nhật, bổ sung, kiến thức mới đối với các chương trình, chính sách đang triển khai thực hiện tại địa phương cho các học viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức dân tộc.	
2	Lai Châu	(1) Tại điểm b, khoản 1, Điều 61 quy định: "Tổ chức các hội nghị lồng ghép, ...vùng đồng bào DTTS&MN". Nội dung này khó thực hiện do phải tìm kiếm, hiệp thương với cơ quan có tổ chức hội nghị. Đề nghị điều chỉnh lại như sau: " Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, hội thảo, tọa đàm...". Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a và b, khoản 1, Điều 61, Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025. (2) Điểm b, khoản 2, Điều 56 Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG U' quy định nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 8 Mục II Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-TTg (Quyết định 920/QĐ-TTg) mới bổ sung Đối với các hộ dân tộc nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn: Hỗ trợ một lần trực tiếp theo hộ hoặc nhóm hộ trong giai đoạn 2021-2025 để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo các nội dung sau: Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vắc xin tiêm phòng, thuốc thú y, vật tư y tế, dụng cụ thú y để chăm sóc vật nuôi và các vật tư nông nghiệp khác theo quy định; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định hiện hành. Tuy nhiên nội dung này Bộ Tài chính chưa hướng dẫn bổ sung nội dung chi, định mức chi ở Thông tư số 55/2023/TT-BTC, khó khăn cho cơ sở trong tổ chức thực hiện.	VPQG DTMN
3	Lâm Đồng	(1) Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025: Việc ban hành mới Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giúp các địa phương, tổ chức, cá nhân có cơ sở pháp lý để triển khai các dự án, tiểu dự án của chương trình; đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả sau khi tổ chức lại chính quyền địa phương 02 cấp; tuy nhiên, hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đa số được điều động từ nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau đến công tác ở cấp xã mới nên còn hạn chế trong việc vận dụng các quy định liên quan đến thực hiện Chương trình MTQG; do vậy, kiến nghị Bộ DTTG sớm cập nhật, điều chỉnh lại Sổ tay hướng dẫn thực hiện một số hoạt động thuộc Chương	VPQG DTMN

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
		trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để giúp các địa phương linh hoạt trong việc triển khai các dự án, tiểu dự án, đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra; đồng thời, giúp giúp các địa phương triển khai thực hiện Chương trình nhanh chóng, hiệu quả; đồng thời, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện	
4	Tuyên Quang	(1) Đối với Dự án 1: Thông tư không quy định, hướng dẫn cụ thể về cơ quan nào (cấp tỉnh hay cấp xã) có thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán... (2) Nội dung 01 Tiêu dự án 2 Dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, chưa có quy định cụ thể về thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất quy mô liên huyện do hiện nay thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội khóa XV quy định về chính quyền địa phương hai cấp và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thì đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất có quy mô liên xã thì cấp nào phê duyệt dự án và việc thành lập Hội đồng do cấp cấp nào, đơn vị nào thực hiện. (3) Dự án 3: Nội dung hỗ trợ trồng rừng sản xuất thuộc Tiêu Dự án 1, Dự án 3 hiện nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính đang xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, việc lập dự toán hỗ trợ trồng rừng sản xuất chưa có căn cứ pháp lý và chưa có hướng dẫn triển khai thực hiện do vậy đối với hỗ trợ trồng rừng sản xuất thuộc Tiêu Dự án 1, Dự án 3 phải chờ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Tài chính. (4) Dự án 10: Theo Khoản 2, Điều 12 Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT, ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông thì ngoài nhiệm vụ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin còn có nhiệm vụ “Phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân...”. Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết triển khai, thực hiện cho người dân trong giai đoạn chuyển đổi số như hiện nay. Tuy nhiên, Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính	VPQG DTMN

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
		cũng như Bộ Khoa học và Công nghệ không có hướng dẫn, định hướng cụ thể về đối tượng thụ hưởng, đối tượng học viên, chính sách thụ hưởng, định mức chi, cấp thực hiện, hình thức tổ chức lớp, đối tượng đứng lớp... trong nhiệm vụ tổ chức phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân; đối tượng thụ hưởng hạn chế. (5) Một số địa phương chưa nắm vững nội dung phân cấp mới, dẫn đến lúng túng trong xử lý hồ sơ hành chính. Việc phối hợp giữa các phòng chuyên môn còn thiếu tính đồng bộ. (6) Chưa thống nhất được biểu mẫu nghiệp vụ, thiếu cán bộ, công ch am hiểu chuyên sâu chính sách dân tộc, tôn giáo. Đề nghị Bộ DTTG ban hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết theo từng cấp hành chính; tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ cấp xã.	
VI	Thông tư số 06/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2025 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo		
1	Lai Châu	(1) Thông tư số 06/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2025 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo do Bộ DTTG (chủ trì), Cục Thống kê (phối hợp), số liệu được công bố 5 năm 1 lần và thường xuyên hằng năm. Trong 109 chỉ tiêu thống kê, có một số chỉ tiêu do tỉnh chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp và công bố hằng năm và 5 năm. Hiện tại chưa triển khai thực hiện do chưa có hướng dẫn cụ thể về thời điểm và thời gian rà soát, công bố.	Vụ Kế hoạch - Tài chính
2	Lâm Đồng	(1) Thông tư số 06/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2025 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và Thông tư số 07/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2025 quy định chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo: Thông tư đã quy định rõ các nội dung, phương pháp tính, chế độ báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, cũng như thời điểm thực hiện báo cáo; tuy nhiên, số chỉ tiêu trong Thông tư quá nhiều, cơ quan	Vụ Kế hoạch - Tài chính

TT	Địa phương	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất đơn vị chủ trì tham mưu, xử lý
		dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh phải thu thập số liệu từ cấp xã, trong khi đó, cán bộ, công chức cấp xã mới kiêm nhiệm nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, chưa nắm rõ quy trình thực hiện cũng như phương pháp tính toán cụ thể cho từng chỉ tiêu; do vậy, kiến nghị Bộ DTTG tổ chức các buổi tập huấn (có thể bằng hình thức trực tuyến) cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác DTTG cấp tỉnh và cấp xã để nắm rõ quy trình và cách thức thực hiện. Ngoài ra, hiện nay, trung ương vẫn chưa hoàn thiện hệ thống phần mềm chế độ báo cáo thống kê điện tử nên địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong công tác theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo. (2) Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về thời điểm và thời gian rà soát, công bố nội dung Thông tư số 06/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2025 về quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Điều chỉnh nội dung trùng lặp của tại Thông tư số 07/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2025 với Thông tư số 06/2025/TT-BDTTG.	